

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 18/7/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồng - Giáo viên Trường trung học cơ sở Thành Cổ thị xã Q.

2. Ông Nguyễn Phước Quảng - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã H, thị xã Q.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Huy N, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2002, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: khu phố 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Ngọc Huy N bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/12/2018 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ, là mẹ của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Bích L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Hoàng Ngọc H1; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2018, Lê Ngọc Huy N thuê phòng số 6 tại nhà nghỉ BL thuộc khu phố 7 phường 3, thị xã Q để ở. Khoảng 14 giờ cùng ngày Hoàng Ngọc H đến phòng số 6 chơi và ở lại cùng N. Tại đây N bàn với H đi mua ma túy đem về phòng cất giấu để sử dụng thì H đồng ý. Sau đó N đi ra cổng nhà nghỉ BL thì gặp một người thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi vào liền hỏi: “Anh có đồ không cho em lấy với”. Người thanh niên trả lời: “có” và bán cho N 12 viên ma túy với giá 1.500.000 đồng. N đem ma túy về phòng và cùng H sử dụng từ ngày 20 đến ngày 22/12/2018 hết 10 viên ma túy (Trong khoảng thời gian này, có lúc H ở tại phòng trọ để sử dụng ma túy với N, có lúc H đi về nhà ở của mình). Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, N nói với H: “N bỏ nhà đi lâu rồi, giờ đi mua 10 cặp (hai mươi viên) ma túy đem về phòng cất giấu sử dụng đến hết Noen rồi ai về nhà đó” thì H đồng ý. Lúc này H nằm tại phòng nghỉ chơi còn N đi ra cổng nhà nghỉ và gặp lại người thanh niên đã bán ma túy cho N nên hỏi: “Anh có đồ không để cho em 10 cặp”. Sau khi thỏa thuận N đưa 2.200.000 đồng cho người thanh niên rồi đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, người thanh niên quay lại và đưa cho N 20 viên ma túy màu hồng được để trong 03 đoạn ống nhựa (02 ống dài, 01 ống ngắn). Sau khi đem ma túy mua được về N để ở giường ngủ của phòng trọ, N và H lấy 02 viên ma túy còn lại của hôm trước ra cùng nhau sử dụng hết 01 viên, còn 01 viên N bỏ chung vào đoạn ống nhựa ngắn bên trong có ma túy vừa mới mua rồi dùng bật lửa dán kín lại. Sau đó N bỏ 03 đoạn ống nhựa có chứa 21 viên ma túy vào túi quần phía sau bên phải N đang mặc và đi ngủ, còn H nằm xem phim và chơi điện thoại. Đến 23 giờ 50 phút, lực lượng Công an thị xã Q phối hợp với Công an phường 3 vào kiểm tra hành chính, N lấy giấy tờ tùy thân và 03 đoạn ống nhựa có chứa ma túy ra cầm ở tay thì bị Công an phát hiện và lập biên bản quả tang N đang cất giấu 21 viên ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng nghỉ, lực lượng Công an còn phát hiện và thu giữ 01 viên ma túy màu xanh ở trên nền nhà, phía dưới giường ngủ. Quá trình điều tra, N và H không thừa nhận viên ma túy màu xanh của mình và không biết là của ai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q trưng cầu giám định về chất ma túy và khối lượng ma túy đối với 21 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đã thu giữ nói trên. Tại bản Kết luận giám định số 100/KLGD ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 21 viên nén màu hồng thu giữ lúc bắt quả tang trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9766gam.

- 01 viên ma túy màu xanh thu giữ khi khám xét trong phong bì ký hiệu MT2 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1001gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TXQT ngày 19 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Ngọc Huy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Huy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Huy N mức án từ 9 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy những công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng gồm:

- + 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật, trên phong bì có ký hiệu PS3A 071304, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thị xã Q; chữ ký và họ tên của 3 người gồm: Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Tâm, Phan Văn Thiết.

- + 01 cây kéo, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu vàng đen, dài 13cm.

- + 01 chai nước bằng nhựa, ở trên thân chai có 01 lỗ tròn.

- + 02 cái bật lửa (01 cái màu đỏ, 01 cái màu vàng) nhãn hiệu VIVA Giang Đát Thành, máy đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền có mệnh giá 1000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về án phí : Bị cáo Lê Ngọc Huy N chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo chữa cho bị cáo Lê Ngọc Huy N: Bị cáo Lê Ngọc Huy N bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mẹ bị cáo trình bày sẽ chịu trách nhiệm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc Huy N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 23 tháng 12 năm 2018, khi Công an thị xã Q phối hợp với Công an phường 3 kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ BL thuộc khu phố 7 phường 3, thị xã Q, phát hiện và bắt quả tang Lê Ngọc Huy N đang cất giấu 21 viên ma túy màu hồng và thu giữ 01 viên ma túy màu xanh ở trên nền nhà, phía dưới giường ngủ.

Tại bản Kết luận giám định số 100/KLGD ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 21 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9766gam; 01 viên ma túy màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1001gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Lê Ngọc Huy N khai nhận: 21 viên nén màu hồng là của bị cáo mua về cất giấu để sử dụng, còn 01 viên ma túy màu xanh do lực lượng công an khám xét thu giữ được N không thừa nhận là của mình và không biết là của ai. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định hành vi của bị cáo Lê Ngọc Huy N cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Ngọc Huy N theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy là có tác hại đối với sức khỏe, thiệt hại về kinh tế, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận, quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Bị cáo PH chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người chưa thành niên phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nhân thân tốt, cơ ngơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ý kiến đề nghị của người bào chữa cũng phù hợp với chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, nên cần xem xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù và cho hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. (Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65, Điều 101 của Bộ luật hình sự).

Hiện bị cáo Lê Ngọc Huy N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Q gồm:

+ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật, trên phong bì có ký hiệu PS3A 071304, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thị xã Q; chữ ký và họ tên của 3 người gồm: Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Tâm, Phan Văn Thiết.

+ 01 cây kéo, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu vàng đen, dài 13cm.

+ 01 chai nước bằng nhựa, ở trên thân chai có 01 lỗ tròn.

+ 02 cái bật lửa (01 cái màu đỏ, 01 cái màu vàng) nhãn hiệu VIVA Giang Đát Thành, máy đã qua sử dụng.

Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (*Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

+ 01 Tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng vào việc phạm tội là tiền của Ngân hàng Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước (*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc Huy N phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Huy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Huy N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 18/7/2019. Giao bị cáo Lê Ngọc Huy N cho Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật, trên phong bì có ký hiệu PS3A 071304, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thị xã Q; chữ ký và họ tên của 3 người gồm: Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Tâm, Phan Văn Thiết.

+ 01 cây kéo, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu vàng đen, dài 13cm.

+ 01 chai nước bằng nhựa, ở trên thân chai có 01 lỗ tròn.

+ 02 cái bật lửa (01 cái màu đỏ, 01 cái màu vàng) nhãn hiệu VIVA Giang Đát Thành, máy đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là tiền của Ngân hàng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Về án phí: bị cáo Lê Ngọc Huy N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Công an TX QT;
- Thi hành án Dân sự TXQT;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TXQT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA